

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG ĐỒNG NAI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**MỤC LỤC**

**Trang**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	03 - 04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	08 - 09
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 - 32

36  
CÔNG  
TY  
CỔ PHẦN  
CẢNG  
ĐỒNG  
NAI

CÔNG  
TY  
CỔ PHẦN  
CẢNG  
ĐỒNG  
NAI

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên
Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên
Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính
Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Nguyên	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 01 tháng 07 năm 2024)

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Ngọc Tuấn**  
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 08 năm 2024

Số: 16/2024/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 08 năm 2024 từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem trang tiếp theo)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lục Thị Vân  
Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0172-2024-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2024

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>811.441.478.312</b>	<b>627.951.986.972</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>256.200.177.239</b>	<b>182.785.268.810</b>
1. Tiền	111		109.200.177.239	70.785.268.810
2. Các khoản tương đương tiền	112		147.000.000.000	112.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	4.2	<b>362.100.000.000</b>	<b>290.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		362.100.000.000	290.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>187.071.242.438</b>	<b>150.581.065.509</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	177.555.422.688	144.908.541.058
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.849.497.714	2.708.222.751
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	7.182.135.766	5.334.450.279
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(2.515.813.730)	(2.370.148.579)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>737.717.807</b>	<b>810.820.692</b>
1. Hàng tồn kho	141		737.717.807	810.820.692
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.332.340.828</b>	<b>3.774.831.961</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		744.229.217	1.145.073.093
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.11	4.588.111.611	2.629.758.868
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>720.194.082.894</b>	<b>731.353.867.990</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>370.296.678.528</b>	<b>389.117.812.345</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	368.124.978.011	386.641.705.074
Nguyên giá	222		953.438.265.058	946.734.409.767
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(585.313.287.047)	(560.092.704.693)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	2.171.700.517	2.476.107.271
Nguyên giá	228		7.639.774.168	7.552.674.168
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.468.073.651)	(5.076.566.897)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>234.081.709.191</b>	<b>234.028.684.606</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.9	234.081.709.191	234.028.684.606
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	4.2	<b>70.965.000.000</b>	<b>62.565.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.165.000.000	15.165.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		55.800.000.000	47.400.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>44.850.695.175</b>	<b>45.642.371.039</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	44.850.695.175	45.642.371.039
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.531.635.561.206</b>	<b>1.359.305.854.962</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>468.822.723.708</b>	<b>358.844.022.366</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>392.471.800.133</b>	<b>270.613.098.791</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	108.433.476.860	80.652.007.137
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		853.490.684	601.445.526
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	29.982.710.275	21.356.897.091
4. Phải trả người lao động	314	4.12	24.141.178.324	27.095.330.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	8.366.078.626	11.193.696.913
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		137.344.125	1.096.192.918
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	89.566.612.573	4.785.230.947
8. Vay ngắn hạn	320	4.15	61.401.204.181	67.152.827.643
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.16	23.902.396.586	14.960.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.17	45.687.307.899	41.719.470.616
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>76.350.923.575</b>	<b>88.230.923.575</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	19.569.590.242	19.569.590.242
2. Vay dài hạn	338	4.15	56.781.333.333	68.661.333.333
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.062.812.837.498</b>	<b>1.000.461.832.596</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.18	<b>1.062.812.837.498</b>	<b>1.000.461.832.596</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		370.439.080.000	370.439.080.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		370.439.080.000	370.439.080.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		74.434.806.545	74.434.806.545
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		346.375.113.541	346.375.113.541
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		271.563.837.412	209.212.832.510
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		101.234.244.110	76.899.736.338
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		170.329.593.302	132.313.096.172
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.531.635.561.206</b>	<b>1.359.305.854.962</b>



Nguyễn Ngọc Tuấn  
Tổng Giám đốc

Vũ Thị Quỳnh Trang  
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn  
Người lập

Đồng Nai, ngày 12 tháng 08 năm 2024



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 02a - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	1	4.20	635.265.246.572	532.033.089.934
2. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	10		635.265.246.572	532.033.089.934
3. Giá vốn hàng bán	11	4.21	392.730.536.961	343.322.530.023
4. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	20		242.534.709.611	188.710.559.911
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.22	12.574.997.371	13.915.583.851
6. Chi phí tài chính	22	4.23	3.653.673.824	6.125.774.640
Trong đó, chi phí lãi vay	23		3.629.621.283	6.125.774.640
7. Chi phí bán hàng	25	4.24	11.253.527.426	7.423.596.611
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.25	28.302.496.121	22.321.151.523
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		211.900.009.611	166.755.620.988
10. Thu nhập khác	31		443.378.086	359.121.061
11. Chi phí khác	32		168.652.214	57.700.065
12. Lợi nhuận khác	40		274.725.872	301.420.996
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		212.174.735.483	167.057.041.984
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.27	41.845.142.181	33.054.887.835
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		170.329.593.302	134.002.154.149
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.4	4.243	3.338
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.4	4.243	3.338



Nguyễn Ngọc Tuấn  
Tổng Giám đốc

Vũ Thị Quỳnh Trang  
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn  
Người lập

Đồng Nai, ngày 12 tháng 08 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		212.174.735.483	167.057.041.984
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	4.26	25.612.089.108	28.078.414.012
Các khoản dự phòng	03	4.26	10.145.665.151	9.971.208.486
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12.574.997.371)	(14.073.765.669)
Chi phí lãi vay	06	4.23	3.629.621.283	6.125.774.640
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		238.987.113.654	197.158.673.453
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(36.781.921.869)	(49.608.651.591)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		73.102.885	642.545.200
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		29.175.989.552	36.413.133.206
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.192.519.740	1.306.726.380
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.703.975.714)	(6.249.211.609)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(36.820.034.632)	(16.848.168.370)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		16.920.000	2.980.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(18.826.682.717)	(9.236.316.938)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>173.313.030.899</b>	<b>153.581.709.731</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(12.527.855.425)	(12.047.116.915)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	158.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(362.100.000.000)	(255.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		290.000.000.000	125.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(8.400.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.762.724.417	12.084.285.478
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(82.265.131.008)</b>	<b>(129.804.649.619)</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.28	84.004.252.468	120.844.982.300
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.29	(101.635.875.930)	(193.953.647.877)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.368.000)	(24.181.618.300)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(17.632.991.462)</b>	<b>(97.290.283.877)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>				
(50 = 20+30+40)	<b>50</b>		<b>73.414.908.429</b>	<b>(73.513.223.765)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		182.785.268.810	230.685.109.096
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>				
(70 = 50+60+61)	<b>70</b>	4.1	<b>256.200.177.239</b>	<b>157.171.885.331</b>



Nguyễn Ngọc Tuấn  
Tổng Giám đốc

Vũ Thị Quỳnh Trang  
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn  
Người lập

Đồng Nai, ngày 12 tháng 08 năm 2024

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 24 tháng 08 năm 2005, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600334112 ngày 04 tháng 01 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 17 tháng 07 năm 2023 để tăng vốn điều lệ.

Ngày 04 tháng 08 năm 2011, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 118/2011/QĐ-SGDHCM ngày 04 tháng 08 năm 2011 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26 tháng 10 năm 2011, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông báo số 867/2011/TB-SGDHCM ngày 12 tháng 10 năm 2011 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 370.439.080.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	188.924.400.000	51,00	188.924.400.000	51,00
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	75.000.000.000	20,25	75.000.000.000	20,25
Các cổ đông khác	106.514.680.000	28,75	106.514.680.000	28,75
<b>Cộng</b>	<b>370.439.080.000</b>	<b>100,00</b>	<b>370.439.080.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 281 (31/12/2023: 275).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Kinh doanh dịch vụ cảng biển.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bốc xếp hàng hóa (Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng biển);

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

**1.4. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty có các công ty liên kết như sau:

<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Tỷ lệ vốn góp</b>	<b>Tỷ lệ lợi ích</b>
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	Cảng Gò Dầu A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	30%	30%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Số 1B - D3, khu phố Bình Dương , phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	45%	45%

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2023.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	2.044.143.446	1.872.241.764
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	107.156.033.793	68.913.027.046
Các khoản tương đương tiền (*)	147.000.000.000	112.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>256.200.177.239</b>	<b>182.785.268.810</b>

(\*) Là khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc 01 tháng tại ngày 30/06/2024 với lãi suất từ 2,9%/năm đến 4,1%/năm.

**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 06 - 12 tháng tại ngày 30/06/2024 với lãi suất từ 3,0%/năm đến 5,2%/năm.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.2. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)**

Đầu tư tài chính dài hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên kết:				
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành (a)	1.665.000.000	(*)	1.665.000.000	(*)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai (b)	13.500.000.000	(*)	13.500.000.000	(*)
<b>Cộng</b>	<b>15.165.000.000</b>	-	<b>15.165.000.000</b>	-
Đầu tư vào đơn vị khác:				
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (c)	15.400.000.000	48.825.000.000	7.000.000.000	37.464.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận (d)	40.400.000.000	(*)	40.400.000.000	(*)
<b>Cộng</b>	<b>55.800.000.000</b>	-	<b>47.400.000.000</b>	-

(a) Khoản đầu tư này chiếm 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Long Thành, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Cảng Long Thành là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Đại lý và dịch vụ khai thác hàng hải.

(b) Khoản đầu tư này chiếm 45% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai là cho thuê máy móc thiết bị xây dựng; cho thuê container, kho bãi và lưu giữ hàng hóa; xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, đường hầm, nạo vét sông.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

- (c) Khoản đầu tư này chiếm 0,7% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam, niêm yết trên sàn HOSE với mã chứng khoán là SZC. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức là đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh bất động sản. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, giá niêm yết trên thị trường của khoản đầu tư này là 48.825.000.000 VND, tương đương với 38.750 VND/cổ phiếu.

Ngày 04/03/2024, Công ty hoàn tất việc mua cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức chào bán cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HDQT ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị để duy trì tỷ lệ sở hữu 0,7%, được chi tiết như sau:

- Số lượng cổ phiếu mua thêm: 420.000 cổ phiếu;
- Giá trị cổ phiếu mua thêm: 8.400.000.000 VND.

- (d) Khoản đầu tư này chiếm 10,1% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

(\*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.31	99.975.989	94.579.970
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty Cổ phần CMA-CGM Việt Nam	47.238.141.017	21.016.691.008
MSC Mediterranean Shipping Company S.A.	23.762.661.597	18.145.678.522
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	20.054.541.566	19.545.099.345
Các khách hàng khác (*)	86.400.102.519	86.106.492.213
<b>Cộng</b>	<b>177.555.422.688</b>	<b>144.908.541.058</b>

(\*) Tại ngày 30/06/2024, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cổ tức phải thu từ các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.31	2.055.000.000	-	-	-
Dự thu lãi tiền gửi	4.092.406.572	-	4.335.298.618	-
Tạm ứng	559.972.000	-	350.000.000	-
Phải thu khác	474.757.194	-	649.151.661	-
<b>Cộng</b>	<b>7.182.135.766</b>	<b>-</b>	<b>5.334.450.279</b>	<b>-</b>

**4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	2.744.739.267	228.925.537	2.417.702.785	47.554.206

**4.6. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Tiền thuê đất trả trước (*)	36.809.949.412	37.457.059.156
Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng không được cân trừ vào tiền thuê đất	8.000.191.826	8.101.460.078
Các khoản khác	40.553.937	83.851.805
<b>Cộng</b>	<b>44.850.695.175</b>	<b>45.642.371.039</b>

(\*) Là khoản tiền Công ty đã ứng ra để đền bù khu đất 3 ha, khu đất 42.776,8 m<sup>2</sup> và khu đất 158.584,8 m<sup>2</sup>, số tiền này được cân trừ vào tiền thuê đất hàng năm mà Công ty phải nộp cho Ngân sách Nhà nước (Cục thuế tỉnh Đồng Nai). Ngày 24 tháng 09 năm 2015, Cục thuế tỉnh Đồng Nai có Thông báo số 687/TB.CT.QLCKTTD và 120/TB.CT.QLCKTTD cho phép Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai quy đổi số tiền còn phải cân trừ còn lại tương ứng với thời gian hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất đến hết thời hạn thuê đất.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2024	738.828.037.090	115.885.667.754	67.832.414.728	8.878.134.976	15.310.155.219	946.734.409.767
Mua trong kỳ	-	-	-	613.235.185	-	613.235.185
Đầu tư XDCB hoàn thành	5.420.210.041	-	156.058.000	-	514.352.065	6.090.620.106
<b>Tại ngày 30/06/2024</b>	<b>744.248.247.131</b>	<b>115.885.667.754</b>	<b>67.988.472.728</b>	<b>9.491.370.161</b>	<b>15.824.507.284</b>	<b>953.438.265.058</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2024	395.294.831.248	87.742.643.693	59.053.908.816	8.057.590.478	9.943.730.458	560.092.704.693
Khấu hao trong kỳ	18.720.633.787	3.658.274.382	1.549.238.685	339.142.651	953.292.849	25.220.582.354
<b>Tại ngày 30/06/2024</b>	<b>414.015.465.035</b>	<b>91.400.918.075</b>	<b>60.603.147.501</b>	<b>8.396.733.129</b>	<b>10.897.023.307</b>	<b>585.313.287.047</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2024	343.533.205.842	28.143.024.061	8.778.505.912	820.544.498	5.366.424.761	386.641.705.074
<b>Tại ngày 30/06/2024</b>	<b>330.232.782.096</b>	<b>24.484.749.679</b>	<b>7.385.325.227</b>	<b>1.094.637.032</b>	<b>4.927.483.977</b>	<b>368.124.978.011</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình là 121.150.153.439 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 224.873.748.664 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm kế toán, bản quyền VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2024	1.818.363.207	5.734.310.961	7.552.674.168
Mua trong kỳ	-	87.100.000	87.100.000
<b>Tại ngày 30/06/2024</b>	<b><u>1.818.363.207</u></b>	<b><u>5.821.410.961</u></b>	<b><u>7.639.774.168</u></b>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2024	-	5.076.566.897	5.076.566.897
Khấu hao trong kỳ	-	391.506.754	391.506.754
<b>Tại ngày 30/06/2024</b>	<b>-</b>	<b><u>5.468.073.651</u></b>	<b><u>5.468.073.651</u></b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2024	1.818.363.207	657.744.064	2.476.107.271
<b>Tại ngày 30/06/2024</b>	<b><u>1.818.363.207</u></b>	<b><u>353.337.310</u></b>	<b><u>2.171.700.517</u></b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình là 71.397.447 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay.

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.084.215.700 VND.

**4.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Chi phí đền bù mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2B	113.187.064.000	113.187.064.000
Chi phí đền bù mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2 (9 ha)	65.984.124.425	65.984.124.425
Chi phí đầu tư hạ tầng khu tái định cư phục vụ dự án mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2	52.586.971.360	52.586.971.360
Các dự án khác	2.323.549.406	2.270.524.821
<b>Cộng</b>	<b><u>234.081.709.191</u></b>	<b><u>234.028.684.606</u></b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.31	18.387.782.055	18.387.782.055	12.085.932.796	12.085.932.796
Công ty TNHH Dịch vụ Bốc xếp Bình Khánh	27.016.628.157	27.016.628.157	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng Hải HPS Marine	24.255.735.769	24.255.735.769	14.958.250.010	14.958.250.010
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	38.773.330.879	38.773.330.879	53.607.824.331	53.607.824.331
<b>Cộng</b>	<b>108.433.476.860</b>	<b>108.433.476.860</b>	<b>80.652.007.137</b>	<b>80.652.007.137</b>

(\*) Tại ngày 30/06/2024, mỗi khoản phải trả cho các đối tượng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải người bán ngắn hạn.

**4.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2024 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	7.228.102.677	22.325.431.512	(17.980.068.277)	-	2.882.739.442
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	22.351.565.198	41.845.142.181	(36.820.034.632)	-	17.326.457.649
Thuế thu nhập cá nhân	-	403.042.400	4.351.994.665	(5.096.652.265)	-	1.147.700.000
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	4.588.111.611	-	5.217.143.346	(7.175.496.089)	2.629.758.868	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	413.002.504	(413.002.504)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	29.039.353	(29.039.353)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.588.111.611</b>	<b>29.982.710.275</b>	<b>74.181.753.561</b>	<b>(67.514.293.120)</b>	<b>2.629.758.868</b>	<b>21.356.897.091</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.12. Phải trả người lao động**

Là khoản tiền lương còn phải trả cho cán bộ, công nhân viên tại ngày 30/06/2024.

**4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Trích trước chi phí dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ	5.786.209.055	9.764.799.709
Các khoản chi phí phải trả khác	2.579.869.571	1.428.897.204
<b>Cộng</b>	<b>8.366.078.626</b>	<b>11.193.696.913</b>

**4.14. Phải trả khác**

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ngắn hạn:		
Phải trả khác cho các bên liên quan	-	428.268
Cổ tức, lợi nhuận phải trả cho bên liên quan		-
- Xem thêm Mục 4.31	62.199.452.000	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	23.186.465.775	186.297.375
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.180.694.798	4.598.505.304
<b>Cộng</b>	<b>89.566.612.573</b>	<b>4.785.230.947</b>
Dài hạn:		
Phải trả Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tiền hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho người dân	16.530.632.897	16.530.632.897
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.038.957.345	3.038.957.345
<b>Cộng</b>	<b>19.569.590.242</b>	<b>19.569.590.242</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.15. Vay**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2024 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn (a)	61.401.204.181	61.401.204.181	95.884.252.468	(101.635.875.930)	67.152.827.643	67.152.827.643
Vay dài hạn (b)	56.781.333.333	56.781.333.333	-	(11.880.000.000)	68.661.333.333	68.661.333.333
<b>Cộng</b>	<b>118.182.537.514</b>	<b>118.182.537.514</b>	<b>95.884.252.468</b>	<b>(113.515.875.930)</b>	<b>135.814.160.976</b>	<b>135.814.160.976</b>

(a) Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:

Vay ngắn hạn:	Loại tiền	Lãi suất	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	VND	2,8%/năm	37.105.094.934	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	-	-	37.300.718.396
Vay dài hạn đến hạn trả:				
Quý Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	VND	7,0%/năm	11.036.109.247	16.592.109.247
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	6,6% - 7,2%/năm	13.260.000.000	13.260.000.000
<b>Cộng</b>			<b>61.401.204.181</b>	<b>67.152.827.643</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

(b) Các khoản vay dài hạn được chi tiết như sau:

	Loại tiền	Lãi suất	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	VND	7,0%/năm	32.525.000.000	37.775.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	6,6% - 7,2%/năm	24.256.333.333	30.886.333.333
<b>Cộng</b>			<b>56.781.333.333</b>	<b>68.661.333.333</b>

Thông tin chi tiết các khoản như sau:

i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam:

- Hạn mức vay: 50.000.000.000 VND
- Thời hạn vay: 06 tháng
- Lãi suất: Theo từng giấy nhận nợ (Từ 2,8% đến 4,5%/năm)
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động
- Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo

ii) Vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai:

- Hạn mức vay: 100.000.000.000 VND
- Thời hạn vay: 120 tháng
- Lãi suất: 7,0%/năm
- Mục đích vay: Đầu tư công trình bến tàu 30.000 DWT (bến B4) thuộc dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 1
- Tài sản đảm bảo: Khoản vay được đảm bảo bằng 2 cầu bờ cố định Libebherr (Hợp đồng thế chấp tài sản số 33/2014.HĐTC-TD ngày 24/12/2014)
- Hạn mức vay: 84.000.000.000 VND
- Thời hạn vay: 108 tháng
- Lãi suất: 7,0%/năm
- Mục đích vay: Đầu tư công trình bến tàu 30.000 DWT (bến B5) thuộc dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 1
- Tài sản đảm bảo: Bến tàu 30.000 DWT

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

iii) **Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:**

- **Hạn mức vay:** 32.925.000.000 VND  
**Thời hạn vay:** 120 tháng  
**Lãi suất:** Bằng lãi suất huy động tiền gửi VND tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng biên độ 1,9%/năm và điều chỉnh 03 tháng một lần  
**Mục đích vay:** Thanh toán chi phí thực hiện dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2  
**Tài sản đảm bảo:** Khoản vay được đảm bảo bằng tất cả các khoản lợi thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị quyền sử dụng đất hoặc hạ tầng kỹ thuật trên đất, các khoản lợi thu được từ việc kinh doanh, khai thác bãi hoặc hạ tầng kỹ thuật trên bãi, quyền nhận tiền từ hợp đồng, quyền đòi nợ, quyền được nhận số tiền bảo hiểm, quyền nhận các khoản tiền bồi thường phạt vi phạm,... và tất cả các quyền và lợi ích phát sinh từ hợp đồng thuê quyền sử dụng đất 157.544,4 m<sup>2</sup> tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và bãi cấp phối sỏi đồ 7,15ha và 2,17ha thuộc dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2 tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/CĐN/2015/HĐTC)
  
- **Hạn mức vay:** 150.000.000.000 VND  
**Thời hạn vay:** 120 tháng  
**Lãi suất:** Bằng lãi suất huy động tiền gửi VND tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng biên độ 2,5%/năm và điều chỉnh 01 tháng một lần  
**Mục đích vay:** Bù đắp các chi phí hợp lý của dự án đã được thanh toán bằng vốn thuộc sở hữu của Công ty  
**Tài sản đảm bảo:** Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản thuộc sở hữu của Công ty theo hợp đồng thế chấp tài sản 02/CĐN/2017/HĐTC ngày 29 tháng 09 năm 2017

**4.16. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Là khoản trích quỹ dự phòng tiền lương và dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định tại ngày 30/06/2024.

**4.17. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
Số dư đầu năm	41.719.470.616	36.023.267.799
Trích lập trong kỳ	22.777.600.000	22.036.591.000
Tăng khác	16.920.000	2.980.000
Sử dụng trong kỳ	(18.826.682.717)	(9.236.316.938)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>45.687.307.899</b>	<b>48.826.521.861</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.18. Vốn chủ sở hữu****4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	185.219.540.000	74.434.806.545	413.784.974.541	154.502.189.338	827.941.510.424
Lãi trong 06 tháng đầu năm trước	-	-	-	134.002.154.149	134.002.154.149
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(17.917.692.000)	(17.917.692.000)
Trích quỹ khen thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích quỹ chi công tác xã hội	-	-	-	(2.341.299.000)	(2.341.299.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	(777.600.000)	(777.600.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(55.565.862.000)	(55.565.862.000)
Tại ngày 30/06/2023	185.219.540.000	74.434.806.545	413.784.974.541	210.901.890.487	884.341.211.573
Tăng vốn trong 06 tháng cuối năm trước	185.219.540.000	-	(185.219.540.000)	-	-
Lãi trong 06 tháng cuối năm trước	-	-	-	160.573.310.623	160.573.310.623
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	117.809.679.000	(117.809.679.000)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(44.452.689.600)	(44.452.689.600)
Tại ngày 01/01/2024	370.439.080.000	74.434.806.545	346.375.113.541	209.212.832.510	1.000.461.832.596
Lãi trong 06 tháng đầu năm nay	-	-	-	170.329.593.302	170.329.593.302
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(18.054.758.000)	(18.054.758.000)
Trích quỹ khen thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích quỹ chi công tác xã hội	-	-	-	(2.945.242.000)	(2.945.242.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	(777.600.000)	(777.600.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(85.200.988.400)	(85.200.988.400)
<b>Tại ngày 30/06/2024</b>	<b>370.439.080.000</b>	<b>74.434.806.545</b>	<b>346.375.113.541</b>	<b>271.563.837.412</b>	<b>1.062.812.837.498</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	188.924.400.000	188.924.400.000
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	75.000.000.000	75.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	106.514.680.000	106.514.680.000
<b>Cộng</b>	<b>370.439.080.000</b>	<b>370.439.080.000</b>

**4.18.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	37.043.908	37.043.908
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	37.043.908	37.043.908
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	37.043.908	37.043.908

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

**4.18.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	170.329.593.302	134.002.154.149
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(13.154.961.838)	(10.358.366.516)
Lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu	157.174.631.464	123.643.787.633
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	37.043.908	37.043.908
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>4.243</b>	<b>3.338</b>

(\*) Tại ngày báo cáo tài chính, Công ty ước tính số trích quỹ khen thưởng phúc lợi kỳ này dựa trên tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2024 theo như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 29/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024.

**4.18.5. Cổ tức**

Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 29/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024, tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 là 35% trên vốn điều lệ.

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
Ngoại tệ các loại:		
USD	155.848,43	102.659,60

**4.20. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	633.273.892.001	528.251.216.366
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.31	1.991.354.571	3.781.873.568
<b>Cộng</b>	<b>635.265.246.572</b>	<b>532.033.089.934</b>

**4.21. Giá vốn hàng bán**

Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp trong kỳ.

**4.22. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi	9.009.009.871	11.324.596.351
Cổ tức, lợi nhuận được chia - Xem thêm Mục 4.31	3.565.987.500	2.590.987.500
<b>Cộng</b>	<b>12.574.997.371</b>	<b>13.915.583.851</b>

**4.23. Chi phí tài chính**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lãi vay	3.629.621.283	6.125.774.640
Lỗ chênh lệch tỷ giá	24.052.541	-
<b>Cộng</b>	<b>3.653.673.824</b>	<b>6.125.774.640</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.24. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí hoa hồng, môi giới	4.775.639.465	4.159.252.700
Chi phí nhân viên	2.550.416.043	2.445.731.651
Chi phí bằng tiền khác	3.927.471.918	818.612.260
<b>Cộng</b>	<b>11.253.527.426</b>	<b>7.423.596.611</b>

**4.25. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	13.063.841.493	11.766.126.573
Thuế, phí và lệ phí	5.733.420.872	2.857.190.537
Chi phí khấu hao tài sản cố định	378.000.167	503.159.433
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	145.665.151	(28.791.514)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.945.965.202	1.799.623.957
Chi phí khác bằng tiền	7.035.603.236	5.423.842.537
<b>Cộng</b>	<b>28.302.496.121</b>	<b>22.321.151.523</b>

**4.26. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.240.580.664	5.765.136.225
Chi phí nhân công	52.285.320.621	47.662.039.418
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.612.089.108	28.078.414.012
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	145.665.151	(28.791.514)
Chi phí trích trước sửa chữa lớn tài sản cố định	10.000.000.000	10.000.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	307.467.847.697	262.231.390.217
Chi phí khác bằng tiền	28.535.057.267	19.359.089.799
<b>Cộng</b>	<b>432.286.560.508</b>	<b>373.067.278.157</b>

**4.27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	41.845.142.181	33.011.464.635
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này	-	43.423.200
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>41.845.142.181</b>	<b>33.054.887.835</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	212.174.735.483	167.057.041.984
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	616.962.924	591.268.693
Trừ: Thu nhập miễn thuế (cổ tức được chia)	(3.565.987.500)	(2.590.987.500)
Thu nhập tính thuế	209.225.710.907	165.057.323.177
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành</b>	<b>41.845.142.181</b>	<b>33.011.464.635</b>

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí khi tính thuế.

**4.28. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	84.004.252.468	120.844.982.300

**4.29. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(101.635.875.930)	(193.953.647.877)

**4.30. Báo cáo bộ phận**

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động về những khác biệt về sản phẩm mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Cụ thể như sau:

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cảng biển nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh;
- Bộ phận theo khu vực địa lý: Hoạt động của Công ty chủ yếu là dịch vụ cảng biển tại khu vực tỉnh Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

Do vậy, Công ty không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.31. Thông tin về các bên liên quan****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
2. Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	Công ty liên kết
3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	Công ty liên kết
4. Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
5. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty cùng tập đoàn
6. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng tập đoàn
7. Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn
8. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn
9. Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng tập đoàn
10. Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty cùng tập đoàn
11. Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<b>Tại ngày 30/06/2024 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2024 VND</b>
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng:</b>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	75.622.421	82.120.226
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	24.353.568	12.459.744
<b>Cộng - Xem thêm Mục 4.3</b>	<b>99.975.989</b>	<b>94.579.970</b>
<b>Cổ tức phải thu ngắn hạn:</b>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	1.215.000.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	840.000.000	-
<b>Cộng - Xem thêm Mục 4.4</b>	<b>2.055.000.000</b>	<b>-</b>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn:</b>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	(10.837.183.772)	(6.368.516.672)
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	(7.341.280.003)	(5.559.371.324)
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	(166.939.080)	(140.548.800)
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	(27.259.200)	(17.496.000)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	(15.120.000)	-
<b>Cộng - Xem thêm Mục 4.10</b>	<b>(18.387.782.055)</b>	<b>(12.085.932.796)</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Cổ tức, lợi nhuận phải trả ngắn hạn:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	(43.452.612.000)	-
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	(17.250.000.000)	-
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	(1.217.160.000)	-
Ban Tổng Giám đốc	(279.680.000)	-
<b>Cộng - Xem thêm Mục 4.14</b>	<b>(62.199.452.000)</b>	<b>-</b>

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	1.223.634.954	3.072.057.315
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	460.395.918	376.510.685
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	303.013.515	333.305.568
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	4.185.184	-
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	125.000	-
<b>Cộng - Xem thêm Mục 4.20</b>	<b>1.991.354.571</b>	<b>3.781.873.568</b>

Thu nhập khác từ chia sẻ sự cố tràn dầu:

Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	35.000.000	63.316.000
---------------------------------	------------	------------

Mua dịch vụ:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	29.564.221.891	31.983.205.722
Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	25.887.651.238	37.227.569.431
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	1.002.709.600	1.077.718.800
Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	330.220.320	303.546.440
Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	111.145.000	94.958.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	14.000.000	14.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	7.516.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông miền Nam	666.667	9.990.905

<b>Cộng</b>	<b>56.918.130.716</b>	<b>70.710.989.798</b>
-------------	-----------------------	-----------------------

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Cổ tức, lợi nhuận được chia:		
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	1.510.987.500	1.510.987.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	1.215.000.000	1.080.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	840.000.000	-
<b>Cộng - Xem thêm Mục 4.22</b>	<b><u>3.565.987.500</u></b>	<b><u>2.590.987.500</u></b>
Cổ tức đã chia:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	43.452.612.000	28.338.660.000
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	17.250.000.000	11.250.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	1.217.160.000	793.800.000
Ban Tổng Giám đốc	279.680.000	204.900.000
<b>Cộng</b>	<b><u>62.199.452.000</u></b>	<b><u>40.587.360.000</u></b>

Thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị được hưởng trong kỳ như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	323.627.000	253.289.000
Ông Trần Văn Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	264.048.000	202.738.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	264.050.000	202.740.000
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	234.048.000	174.738.000
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị	234.048.000	174.738.000
<b>Cộng</b>		<b><u>1.319.821.000</u></b>	<b><u>1.008.243.000</u></b>

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	906.770.000	780.200.000
Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	595.520.000	529.920.000
Ông Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc	694.800.000	549.800.000
Ông Trần Văn Nguyên	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 01/07/2024)	595.520.000	529.920.000
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng	594.895.000	501.280.000
<b>Cộng</b>		<b>3.387.505.000</b>	<b>2.891.120.000</b>

Thù lao và thu nhập của Ban kiểm soát được hưởng trong kỳ như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban kiểm soát	594.895.000	501.280.000
Bà Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên Ban kiểm soát	149.367.000	105.827.000
Ông Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	149.367.000	106.327.000
<b>Cộng</b>		<b>893.629.000</b>	<b>713.434.000</b>

**4.32. Cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động**

Công ty thuê đất của Nhà nước theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 50 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	5.217.143.346	2.347.539.347

Tại ngày 30/06/2024, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	<u>Tại ngày 30/06/2024 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2024 VND</u>
Từ 1 năm trở xuống	10.438.224.873	10.458.760.653
Trên 1 năm đến 5 năm	43.768.032.582	43.421.237.089
Trên 5 năm	215.310.280.722	221.272.353.099
<b>Cộng</b>	<b>269.516.538.177</b>	<b>275.152.350.841</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.33. Số liệu so sánh**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ (Trích):

	<b>Kỳ trước VND (Được báo cáo lại)</b>	<b>Kỳ trước VND (Đã được báo cáo trước đây)</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.338	3.276

Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu kỳ trước được báo cáo lại do Công ty điều chỉnh số tạm trích trong báo cáo trước đây theo số được trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 29/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024.

**4.34. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Nguyễn Ngọc Tuấn  
Tổng Giám đốc

Vũ Thị Quỳnh Trang  
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn  
Người lập

Đồng Nai, ngày 12 tháng 08 năm 2024



**RSM Vietnam**

Ho Chi Minh City Head Office  
3A Floor, L'Mak The Signature Building  
147-147Bis Hai Ba Trung Street  
Vo Thi Sau Ward, District 3  
Ho Chi Minh City, Vietnam

T +8428 3827 5026  
contact\_hcm@rsm.com.vn

[www.rsm.global/vietnam](http://www.rsm.global/vietnam)

Ha Noi Office  
25<sup>th</sup> Floor, Tower A, Discovery Complex Building  
No. 302 Cau Giay Street  
Dich Vong Ward, Cau Giay District  
Ha Noi, Vietnam

T +8424 3795 5353  
contact\_hn@rsm.com.vn

RSM Vietnam is a member of the RSM Network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm, each of which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity of any description in any jurisdiction.

The RSM network is administered by RSM International Limited, a company registered in England and Wales (company number 4040598) whose registered office is at 50 Cannon Street, London EC4N 6JJ. The brand and trademark RSM and other intellectual property rights used by members of the network are owned by RSM International Association, an association governed by article 60 et seq of the Civil Code of Switzerland whose seat is in Zug.